

## Answer Key - BT: Biotechnology

Q.No.	Session	Que.Type	Sec. Name	Key	Marks
1	3	MCQ	GA	C	1
2	3	MCQ	GA	B	1
3	3	MCQ	GA	D	1
4	3	MCQ	GA	D	1
5	3	MCQ	GA	B	1
6	3	MCQ	GA	D	2
7	3	MCQ	GA	C	2
8	3	MCQ	GA	B	2
9	3	MCQ	GA	B	2
10	3	MCQ	GA	B	2
1	3	MCQ	BT	B	1
2	3	MCQ	BT	B	1
3	3	MCQ	BT	D	1
4	3	MCQ	BT	D	1
5	3	MCQ	BT	D	1
6	3	MCQ	BT	A	1
7	3	MCQ	BT	D	1
8	3	MCQ	BT	C	1
9	3	MCQ	BT	B	1
10	3	MCQ	BT	C	1
11	3	MCQ	BT	D	1
12	3	MCQ	BT	A	1
13	3	MCQ	BT	D	1
14	3	MCQ	BT	B	1
15	3	MCQ	BT	A	1
16	3	MCQ	BT	D	1
17	3	NAT	BT	15 to 15	1
18	3	NAT	BT	2 to 2	1
19	3	NAT	BT	51.01 to 52.99	1
20	3	NAT	BT	60 to 60	1
21	3	NAT	BT	5.99 to 6.05	1

22	3	NAT	BT	2 to 2	1
23	3	NAT	BT	3 to 3	1
24	3	NAT	BT	0.49 to 0.51	1
25	3	NAT	BT	1 to 1	1
26	3	MCQ	BT	A	2
27	3	MCQ	BT	B	2
28	3	MCQ	BT	A	2
29	3	MCQ	BT	D	2
30	3	MCQ	BT	B	2
31	3	MCQ	BT	A	2
32	3	MCQ	BT	D	2
33	3	MCQ	BT	B	2
34	3	MCQ	BT	C	2
35	3	MCQ	BT	D	2
36	3	MCQ	BT	B	2
37	3	MCQ	BT	B	2
38	3	MCQ	BT	C	2
39	3	MCQ	BT	D	2
40	3	MCQ	BT	D	2
41	3	MCQ	BT	C	2
42	3	MCQ	BT	C	2
43	3	NAT	BT	4096 to 4096	2
44	3	NAT	BT	0.11 to 0.14	2
45	3	NAT	BT	526.01 to 529.99	2
46	3	NAT	BT	1 to 1	2
47	3	NAT	BT	864 to 864	2
48	3	NAT	BT	1196 to 1196	2
49	3	NAT	BT	0 to 0	2
50	3	NAT	BT	2 to 2	2
51	3	NAT	BT	2.20 to 2.30	2
52	3	NAT	BT	25 to 25	2
53	3	NAT	BT	18521.2 to 18521.3	2
54	3	NAT	BT	83.30 to 83.40	2
55	3	NAT	BT	-219.30 to -219.20	2

[www.jobkhoje.com](http://www.jobkhoje.com)